

Số: 164/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Lệ, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 của người yêu cầu:

- Ông Trần Mạnh T - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ 23 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Phạm Trang Thảo N - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 53 đường H, Tổ 61 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 144 đăng ký ngày 25/12/2017). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 53 đường H, Tổ 61 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình vợ con.

Tại phiên giải, ông T và bà N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Mạnh T và bà Phạm Trang Thảo N là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông T và bà N.

[2] *Về con chung*: Ông Trần Mạnh T và bà Phạm Trang Thảo N xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Trần Diệp Thiên A - Sinh ngày: 03/5/2018 và Trần Diệp Trúc A1- Sinh ngày 15/01/2021 cho bà Phạm Trang Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng và ông Trần Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông T và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trần Mạnh T và bà Phạm Trang Thảo N xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T đã nộp theo biên lai thu số 0008760 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Mạnh T và Bà Phạm Trang Thảo N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 144 đăng ký tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng ngày 25.12.2017).

- *Về con chung*: Bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung là cháu Trần Diệp Thiên A - Sinh ngày: 03/5/2018 và cháu Trần Diệp Trúc A1- Sinh ngày 15/01/2021 cho bà Phạm Trang Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng và ông Trần Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T xác định vợ chồng không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Phạm Trang Thảo N và ông Trần Mạnh T đã nộp theo biên lai thu số 0008760 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Hòa Thọ Đông;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh Tuyền**